

Giải Hóa 9 bài 24: Ôn tập học kì 1

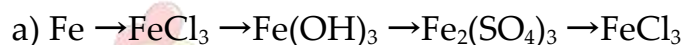
A. Tài liệu ôn tập học kì 1 hóa 9

- [Đề cương ôn tập học kì 1 môn Hóa học phần bài tập lớp 9](#)
- [Đề cương ôn tập hóa 9 học kì 1 năm học 2020 - 2021](#)
- [30 Đề thi học kì 1 môn Hóa học lớp 9 năm 2021 - 2022 Hay Chọn Lọc](#)
- [440 câu hỏi trắc nghiệm hóa 9 học kì 1 Hay Có đáp án](#)
- [100 câu Trắc nghiệm hóa 9 học kì 1 chọn lọc](#)

B. Giải hóa 9 bài 24 Ôn tập học kì 1

Bài 1 trang 71 SGK Hóa 9

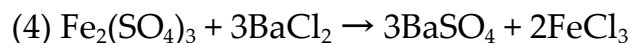
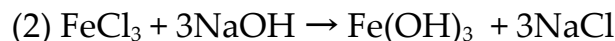
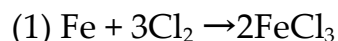
Viết các phương trình hóa học biểu diễn các chuyển hóa sau đây:



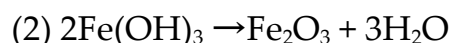
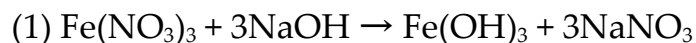
Hướng dẫn giải

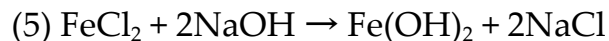
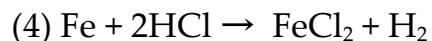
Phương trình hóa học:

a)



b)



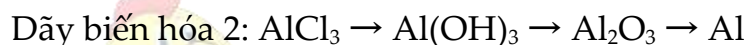


Bài 2 trang 72 SGK Hóa 9

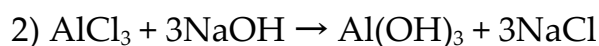
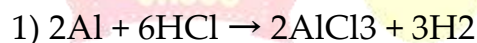
Cho bốn chất sau: Al, AlCl₃, Al(OH)₃, Al₂O₃. Hãy sắp xếp bốn chất này thành hai dãy chuyển hóa (mỗi dãy đều gồm 4 chất) và viết các phương trình hóa học tương ứng để thực hiện dãy chuyển hóa đó.

Hướng dẫn giải bài tập

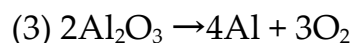
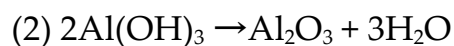
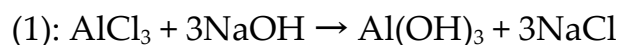
Các dãy chuyển hóa có thể có:



PTHH dãy biến hóa 1:



PTHH dãy biến hóa 2:



Bài 3 trang 72 SGK Hóa 9

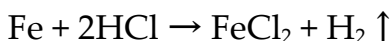
Có ba kim loại là nhôm, bạc, sắt. Hãy nêu phương pháp hóa học để nhận biết từng kim loại. Các dụng cụ hóa chất coi như có đủ. Viết các phương trình hóa học để nhận biết ba kim loại.

Hướng dẫn giải

Cho dung dịch NaOH vào ba kim loại trên, kim loại nào tác dụng và có bọt khí bay lên là Al, hai kim loại còn lại (Fe, Ag) không tác dụng.



Cho dung dịch HCl vào hai kim loại Fe và Ag, kim loại nào tác dụng và có khí bay lên là Fe, kim loại nào không tác dụng là Ag.



Bài 4 trang 72 SGK Hóa 9

Axit H_2SO_4 loãng phản ứng với tất cả các chất trong dãy chất nào dưới đây:

- A. FeCl_3 , MgO , Cu , Ca(OH)_2 .
- B. NaOH , CuO , Ag , Zn .
- C. Mg(OH)_2 , HgO , K_2SO_3 , NaCl .
- D. Al , Al_2O_3 , Fe(OH)_3 , BaCl_2 .

Hướng dẫn giải

Axit H_2SO_4 loãng phản ứng được với dãy chất: Al , Al_2O_3 , Fe(OH)_3 , BaCl_2 hay D đúng.

Bài 5 trang 72 SGK Hóa 9

Dung dịch NaOH có phản ứng với tất cả các chất trong dãy nào sau đây:

- A. FeCl_3 , MgCl_2 , CuO , HNO_3 .
- B. H_2SO_4 , SO_2 , CO_2 , FeCl_2 .

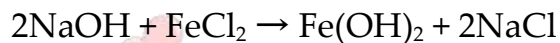
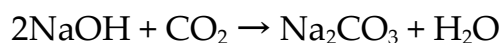
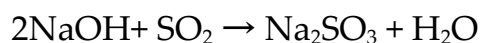
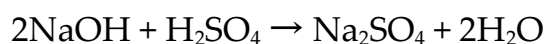
C. $\text{Al}(\text{OH})_3$, HCl , CuSO_4 , KNO_3 .

D. Al , HgO , H_3PO_4 , BaCl_2 .

Hướng dẫn giải

Dung dịch NaOH phản ứng được với dãy chất: H_2SO_4 , SO_2 , CO_2 , FeCl_2 hay B đúng.

Phương trình hóa học



Loại A vì CuO không phản ứng

Loại C vì KNO_3 không phản ứng

Loại D vì MgO không phản ứng

Bài 6 trang 72 SGK Hóa 9

Sau khi làm thí nghiệm có những khí độc hại sau: HCl , H_2S , CO_2 , SO_2 . Có thể dùng chất nào sau đây để loại bỏ chúng là tốt nhất?

A. Nước vôi trong.

B. Dung dịch HCl .

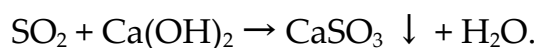
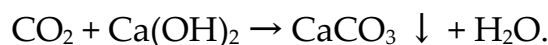
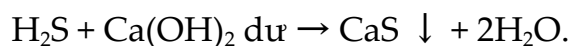
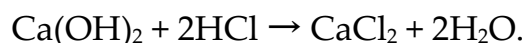
C. Dung dịch NaCl .

D. Nước.

Giải thích và viết phương trình phản ứng hóa học nếu có.

Hướng dẫn giải

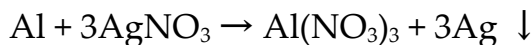
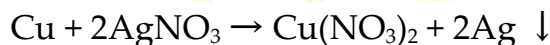
Dùng phương án A, nước vôi trong là tốt nhất, vì nước vôi trong có phản ứng với tất cả các chất khí thải tạo thành chất kết tủa hay dung dịch.

**Bài 7 trang 72 SGK Hóa 9**

Bạc (dạng bột) có lẫn tạp chất đồng, nhôm. Dùng phương pháp hóa học để thu được bạc tinh khiết.

Hướng dẫn giải

Cho hỗn hợp vào dung dịch AgNO_3 dư, đồng và nhôm sẽ phản ứng, kim loại thu được là Ag.

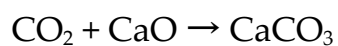
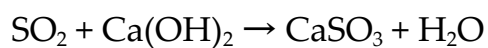
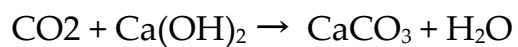
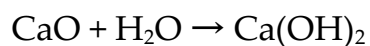
**Bài 8 trang 72 SGK Hóa 9**

Trong phòng thí nghiệm, người ta làm khô các khí ẩm bằng cách dẫn khí này đi qua các bình có đựng các chất háo nước nhưng không có phản ứng với khí cần làm khô. Có các chất làm khô sau: H_2SO_4 đặc, CaO . Dùng hóa chất nào nói trên để làm khô mỗi khí ẩm sau đây: Khí SO_2 , khí O_2 , khí CO_2 . Hãy giải thích sự lựa chọn đó.

Hướng dẫn giải

Có thể dùng H_2SO_4 đặc để làm khô các khí ẩm: SO_2 , CO_2 , O_2 vì H_2SO_4 đặc không phản ứng với các khí này.

Có thể dùng CaO khan để làm khô khí ẩm O_2 . CaO khan tác dụng với khí ẩm SO_2 , CO_2 . Có thể xảy ra các phản ứng sau:



.....

Mời các bạn tham khảo thêm tại: <https://vndoc.com/tai-lieu-hoc-tap-lop-9>

